

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HN-ST

Ngày: 14/4/2025

V/v “*ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ánh Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thạch

2. Ông Bùi Dân An.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Nguyễn Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Thanh Nhã – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 108/2025/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 3 năm 2025 về việc “***Tranh chấp ly hôn***” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HN, ngày 27 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Hồng V, sinh năm 1979.

Trú tại: số (cũ 146/10C) 81, hẻm 18 đường Hóc Tr, ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- **Bị đơn:** Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1976.

Trú tại: số (cũ 146/10C) 81, hẻm 18 đường Hóc Tr, ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

(Ông V, bà Ng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/01/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Hồng V trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 02/3/2004 tại UBND xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc mâu thuẫn do tính tình không hợp, nay ông yêu cầu ly hôn bà Ng.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh N, sinh năm 2001 và Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 2003. Các con đã thành niên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung, tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

*** Bị đơn bà Trần Thị Ng trình bày:** Bà thống nhất lời trình bày của ông V về quan hệ hôn nhân. Về hôn nhân bà yêu cầu được đoàn tụ. Trường hợp tòa án giải quyết cho ly hôn, bà không có ý kiến, vì hạnh phúc của 02 con bà muốn đoàn tụ cho gia đình yên ổn.

Về mâu thuẫn vợ chồng bà không có cách nào để hàn gắn gia đình vì ông V khó khăn, bà không nói chuyện hòa nhã với ông V được.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh N, sinh năm 2001 và Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 2003. Các con đã thành niên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung, tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

****Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án: căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của ủy ban thường vụ quốc hội về thu nộp lệ phí, án phí đề nghị hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Hồng V đối với bà Trần Thị Ng. Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thanh N, sinh năm 2001 và Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 2003. Các con đã thành niên không yêu cầu tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: ông Nguyễn Hồng V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Hồng V, bị đơn bà Trần Thị Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông V và bà Ng tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 02/3/2004 tại UBND xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành,

tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc, mâu thuẫn do tính tình không hợp, nay ông yêu cầu ly hôn bà Ng.

Quá trình tòa án giải quyết vụ án, bà Ng trình bày do ông V khó tính bà không nói chuyện với ông V được, nhưng vì hạnh phúc các con bà không muốn ly hôn, do ông V cương quyết ly hôn bà không có ý kiến, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng của ông bà không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông V đối với bà Ng.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh N, sinh năm 2001 và Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 2003. Các con đã thành niên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[2.3] Về nợ chung, tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng của ông V, bà Ng không còn, không khả năng hàn gắn quan hệ hôn nhân, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông V đối với bà Ng. Ghi nhận 02 con chung tên Nguyễn Thanh N, sinh năm 2001 và Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 2003 đã thành niên không yêu cầu tòa án giải quyết. Về nợ chung, tài sản chung, ông V bà Ng trình bày không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Hồng V phải chịu án phí theo quy định.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng V đối với bà Trần Thị Ng.

Ông Nguyễn Hồng V được ly hôn với bà Trần Thị Ng.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh N, sinh năm 2001 và Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 2003 đã thành niên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung, tài sản chung: Ông V, bà Ng trình bày không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hồng V phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0008346,

ngày 11/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
Ghi nhận ông V đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX Hòa Thành;
- Chi cục THADS TX Hòa Thành;
- UBND xã Trường Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Ánh Nhung